

Khảo sát hệ thống Bài tập tình huống giao tiếp trong dạy học Thực hành tiếng Việt cho học sinh lớp 10 trung học phổ thông

Nguyễn Hoài Thu

GV Ngữ văn, Trường THPT Nguyễn Văn Cừ, tỉnh Bắc Ninh
Received: 8/7/2024; Accepted: 11/7/2024; Published: 18/7/2024

Abstract: This study focuses on evaluating the system of communication situation exercises in teaching Practical Vietnamese to 10th-grade students. The goal is to determine the effectiveness of this system of exercises in enhancing students' language and communication skills. Data were collected from a system of surveys, exercises in the 10th-grade Vietnamese textbook (2006), and three sets of Vietnamese textbooks (2018). The use of communication situation exercises in teaching Practical Vietnamese has shown significant improvements in students' language and communication skills, as well as in their ability to respond to real-life situations. Therefore, communication situation exercises are a useful and effective tool in teaching Practical Vietnamese, meeting the requirements of the 2018 general education program.

Keywords: Exercise; Exercise system; Communication situation exercise; Practical Vietnamese

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh giáo dục hiện nay, việc nâng cao kỹ năng giao tiếp (KNGT) cho học sinh (HS) đang trở thành một yêu cầu cấp thiết. Đối với HS lớp 10, giai đoạn mà các em bắt đầu có những bước phát triển mạnh mẽ về nhận thức và KN xã hội, việc rèn luyện KNGT không chỉ giúp các em tự tin hơn trong học tập mà còn chuẩn bị tốt cho tương lai. Dạy học *Thực hành tiếng Việt*, đặc biệt là thông qua các bài tập tình huống giao tiếp, không chỉ giúp HS nắm vững ngữ pháp, từ vựng mà còn giúp họ phát triển khả năng ứng xử, tư duy logic và KN giải quyết các vấn đề trong các tình huống thực tế. Có thể xem đây là một phương pháp (PP) có hiệu quả nhất định để phát triển KNGT cho HS. Tuy nhiên, để đạt được mục tiêu này cần chú ý xây dựng hệ thống bài tập tình huống để đáp ứng được nhu cầu học tập và phát triển năng lực của HS.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khái niệm

* Bài tập

Theo Từ điển Tiếng Việt của Hoàng Phê: Bài tập là “Bài ra cho HS làm để tập vận dụng những điều đã học. Thí dụ, làm bài tập đại số, ra bài tập về nhà”.

Theo tác giả Thái Duy Tuyên (2008): Bài tập là: “Một hệ thống tin xác định bao gồm những điều kiện và những yêu cầu được đưa ra trong quá trình dạy học, đòi hỏi người học một lời giải đáp, mà lời giải đáp này về toàn bộ hoặc từng phần không ở trạng thái có sẵn của người giải tại thời điểm mà bài tập

được đặt ra”.

Như vậy, bài tập là các nhiệm vụ học tập mà GV đặt ra cho người học thực hiện, trình bày dưới dạng câu hỏi hay những yêu cầu hoạt động buộc người học tái hiện những kiến thức, giải quyết vấn đề trên cơ sở những điều đã biết hoặc kết nối những kiến thức, giải quyết vấn đề dựa trên việc tìm kiếm PP mới qua đó nắm vững tri thức, rèn luyện và phát triển KN. Bài tập là một hoạt động giáo dục mà GV yêu cầu người học thực hiện để đạt được một mục tiêu học tập nhất định.

* Bài tập tình huống (BTTH) giao tiếp

Theo tác giả Nguyễn Như An (1992): “BTTH su phạm là một dạng bài tập nêu tình huống giả định hay thực tiễn trong quá trình dạy học - giáo dục, một tình huống khó khăn căng thẳng về trí tuệ, đòi hỏi SV phải nhận thức được và cảm thấy có nhu cầu giải đáp bằng cách huy động vốn tri thức và kinh nghiệm sang tạo của họ để giải quyết theo quy trình hợp lý, phù hợp với nguyên tắc, PP và lý luận dạy học - giáo dục đúng đắn.

BTTH là một dạng bài tập nêu những tình huống khác nhau, đã, đang hoặc có thể xảy ra trong quá trình dạy học. Đó là những tình huống có mâu thuẫn, có vấn đề, đòi hỏi người học phải nhận thức được và cảm thấy có nhu cầu giải đáp bằng cách huy động vốn tri thức, kinh nghiệm sang tạo của họ để giải quyết theo những nguyên tắc và quy trình hợp lý, qua đó người học có thể nắm vững tri thức, hình thành KN, kỹ xảo và phát huy tính tích cực, độc lập, chủ

động sáng tạo.

2.2. Khảo sát hệ thống bài tập tiếng Việt trong SGK Ngữ văn lớp 10

2.2.1. SGK Ngữ văn lớp 10, 2006

Hệ thống bài tập trong SGK Ngữ văn 10 được sắp xếp theo các dạng cơ bản sau:

Dạng bài tập nhận biết, phân tích

Dạng bài tập nhận biết là dạng bài tập mở đầu cho hệ thống bài tập tiếng Việt. Ở SGK Ngữ văn 10 có thể thấy số lượng rất lớn các dạng bài tập này so với các dạng bài tập khác (số lượng 35/56 bài chiếm 62,5%)

Để nhận diện dạng bài tập này, đề bài thường gồm hai phần: trình bày yêu cầu và dẫn ngữ liệu hoặc ngược lại. Đề bài thường được diễn đạt bằng các từ như: tìm, tìm hiểu, phân tích, phân loại, xác định, cho biết, thống kê... với mục đích giúp HS để nhận dạng và nhớ các khái niệm đã biết, phân tích và đối chiếu xem nó có thuộc khái niệm hay không. Điểm thường xuất hiện của dạng bài tập này là ở phần lý thuyết bài học, thông qua các ngữ liệu mẫu giúp GV hướng dẫn HS tìm hiểu bài để hình thành ra khái niệm và rút ra kết luận.

Dạng bài tập chuyển đổi, tái hiện

Thông hiểu là việc HS hiểu kiến thức, KN đã học, trình bày, giải thích được kiến thức theo cách hiểu của cá nhân. Hiểu các khái niệm cơ bản và có thể vận dụng chúng khi chúng được thể hiện theo cách tương tự như cách GV đã giảng hoặc các ví dụ tiêu biểu về chúng trên lớp nào. Dạng bài tập này chiếm tỉ lệ 4/56 bài - 7,1% trong SGK Ngữ văn lớp 10.

Mục đích của dạng bài tập này là luyện cho HS vận dụng các khái niệm đã học vào các hoàn cảnh khác nhau. Qua đó giúp HS nhớ lại các khái niệm đã học, vừa rèn luyện các KN cho HS. Trong SGK THPT, bài tập biến đổi chủ yếu là điền khuyết. Bài tập biến đổi nằm ở vị trí chuyển tiếp giữa dạng bài tập nhận diện và dạng bài tập tạo lập.

Dạng bài tập tạo lập (sáng tạo)

Bài tập tạo lập yêu cầu HS tự mình tạo nên (nói hoặc viết) sản phẩm ngôn ngữ theo một yêu cầu nào đó. Việc thực hiện những bài tập này gắn liền với hoạt động nói và viết hàng ngày của HS. Mục đích là luyện cho HS vận dụng một khái niệm đã học để sáng tạo ra một vấn đề tùy theo yêu cầu của đề bài. Dạng bài tập tạo lập thường gặp trong SGK Ngữ văn THPT là đặt câu, viết đoạn văn theo chủ đề cho sẵn hoặc tự chọn với yêu cầu nhất định, phù hợp với nội dung bài học, chiếm tỉ lệ 6/56 bài - 11,9% SGK Ngữ văn lớp 10. Với bài tập tạo lập, HS có sự tư duy theo một phạm trù khác, không còn là nhớ lại nữa. Có thể

nói, những bài tập dạng này cũng đã ít nhiều mang tính chất bài tập giao tiếp.

Dạng bài tập chữa lỗi

Là dạng bài tập hiếm gặp, qua khảo sát SGK Ngữ văn 10 có khoảng 8/56 bài chiếm 14,3%. Mục đích của bài tập chữa lỗi là luyện cho HS vận dụng các khái niệm đã học để chữa lỗi. Trong hoạt động sửa chữa cũng thực hiện được cả mục đích củng cố kiến thức lý thuyết, luyện các KN và trình độ sử dụng tiếng Việt.

Dạng bài tập tổng hợp

Đây là dạng bài tập chiếm tỉ lệ thấp nhất trong các dạng bài tập tiếng Việt với 3/56 bài chiếm 5,4% ở SGK Ngữ văn 10.

Bài tập tổng hợp là dạng bài tập kết hợp cùng những dạng bài tập khác nhằm rèn luyện tư duy khái quát cho HS, tuy nhiên nó lại chưa có được vị trí trong SGK Ngữ văn THPT.

2.2.2. Hệ thống câu hỏi trong SGK Ngữ văn 10 năm 2018

Căn cứ vào yêu cầu cần đạt của chương trình GDPT môn Ngữ văn 2018, hệ thống câu hỏi *Thực hành tiếng Việt* được sắp xếp theo các mức độ của năng lực, cụ thể: mức độ nhận biết, thông hiểu, vận dụng thấp và vận dụng cao.

.) Sách Ngữ văn 10 bộ *Kết nối tri thức với cuộc sống*: Trong tổng số 51 câu hỏi được phân bố: mức độ nhận biết 20 câu hỏi (chiếm 39,3%); thông hiểu là 12 câu hỏi (23,5%); vận dụng thấp 15 câu hỏi (29,4%) và vận dụng cao là 4 câu hỏi (chiếm 7,8%).

.) Sách Ngữ văn 10 bộ *Cánh Diều*: Trong tổng số 49 câu hỏi, bao gồm: mức độ nhận biết 16 câu hỏi (chiếm 32,7%); thông hiểu là 18 câu hỏi (36,7%); vận dụng thấp 12 câu hỏi (24,5%) và vận dụng cao là 3 câu hỏi (chiếm 6,1%).

.) Sách Ngữ văn 10 bộ *Chân trời sáng tạo*: Tổng số 45 câu hỏi, trong đó: mức độ nhận biết 12 câu hỏi (chiếm 26,6%); thông hiểu là 13 câu hỏi (28,9%); vận dụng thấp 16 câu hỏi (35,6%) và vận dụng cao là 4 câu hỏi (chiếm 8,9%).

Nhận xét: Sau khi khảo sát từng bộ sách gắn với mạch dạy học *Thực hành Tiếng Việt* chúng tôi nhận thấy:

Cả ba bộ sách đều chia đều các mức độ để phù hợp với năng lực của tất cả các HS. Tuy nhiên, hệ thống các BTTH giao tiếp chưa có nhiều. Mục đích cuối cùng của quá trình dạy học là tạo ra năng lực thực tiễn cho người học. Việc xây dựng các BTTH giao tiếp trong dạy học *Thực hành tiếng Việt 10* góp phần quan trọng trong việc đáp ứng yêu cầu đổi mới GD.

2.3. Đề xuất hướng sử dụng BTTH thực tiễn trong dạy học Thực hành tiếng Việt

* **Mục đích:** Giúp HS phát triển khả năng sử dụng tiếng Việt một cách linh hoạt và hiệu quả trong các tình huống thực tế. Bên cạnh đó còn phát triển tư duy phản biện, khuyến khích HS suy nghĩ sáng tạo, phân tích và giải quyết các vấn đề giao tiếp một cách chủ động. Tạo môi trường học tập sinh động, tăng cường sự tham gia và tương tác giữa HS với nhau và giữa HS với GV.

***Thời điểm sử dụng**

BTTH giao tiếp được sử dụng trong các tiết học dạy học *Thực hành tiếng Việt* (trước giờ học, trong giờ học và sau giờ học); các buổi học ngoại khóa hoặc hoạt động nhóm; khi giải quyết các vấn đề thực tế.

***Cách thức thực hiện**

BTTH về cách dùng từ và sửa lỗi trong đoạn văn giới thiệu về bản thân.

Mục tiêu: Giúp HS làm quen với nhau và rèn luyện KN phát hiện về lỗi dùng từ, lỗi về trật tự từ và cách sửa.

Tình huống 1: Một bạn tên Minh đã giới thiệu về bản thân mình như sau:

Tên tôi là Minh. Tôi yêu thích rất nhiều chơi bóng đá và tôi cũng thích vẽ. Tôi học lớp 10 và tôi 15 tuổi. Ở nhà, tôi giúp đỡ ba mẹ làm việc nhà và chăm sóc em nhỏ. Tôi có một con chó rất dễ thương tên là Mìu. Mục tiêu của tôi là trở thành một bác sĩ giỏi và giúp đỡ nhiều người.

BTTH trong tiết học Thực hành tiếng Việt: “Sử dụng từ Hán Việt”

Mục tiêu: Phát triển KN **đàm phán, thương lượng và thuyết phục trong giao tiếp**

Tình huống 2: Lớp bạn được chia thành 4 nhóm nhỏ để tổ chức một buổi hội thảo về chủ đề “Sử dụng từ Hán Việt hiện nay, cần thiết hay không?”. Các nhóm sẽ trình bày bài thuyết trình trước lớp. Nhóm có đủ ý kiến thuyết phục sẽ được chọn để tham dự buổi hội thảo của trường.

Bài thuyết trình của nhóm 1:

Việc sử dụng từ Hán Việt hiện nay là cần thiết bởi chúng mang lại nhiều lợi ích cho ngôn ngữ và văn hóa Việt Nam. Trước hết, từ Hán Việt giúp làm phong phú vốn từ vựng, mở rộng khả năng biểu đạt ý tưởng và cảm xúc một cách chính xác và đa dạng. Ngoài ra, nhiều từ Hán Việt đã trở thành một phần không thể thiếu trong ngôn ngữ hàng ngày, góp phần làm tăng tính trang trọng và lịch sự trong giao tiếp. Hơn nữa, hiểu biết về từ Hán Việt còn giúp chúng ta nắm rõ hơn

về lịch sử và văn hóa của dân tộc, cũng như dễ dàng tiếp cận với các tài liệu cổ và văn học truyền thống. Chính vì những lý do trên, việc bảo tồn và sử dụng từ Hán Việt là một yếu tố quan trọng trong việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.

Bài thuyết trình của nhóm 2:

Sử dụng từ Hán Việt hiện nay là cần thiết vì chúng đóng vai trò quan trọng trong việc bảo tồn và phát triển ngôn ngữ, văn hóa của dân tộc. Từ Hán Việt không chỉ làm phong phú vốn từ vựng tiếng Việt, mà còn giúp chúng ta diễn đạt ý tưởng một cách chính xác và tinh tế hơn. Ngoài ra, việc sử dụng từ Hán Việt còn giúp người học dễ dàng tiếp cận với các tác phẩm văn học cổ điển và các tài liệu lịch sử quan trọng, qua đó hiểu sâu hơn về lịch sử và văn hóa dân tộc. Việc duy trì và sử dụng từ Hán Việt cũng góp phần giữ gìn bản sắc văn hóa, đồng thời tạo ra sự kết nối với các quốc gia có nền văn hóa tương đồng trong khu vực.

BTTH trong buổi học ngoại khóa: Ôn tập và xử lý tình huống trong cuộc sống hàng ngày.

Mục tiêu: Ôn tập kiến thức đã học và rèn luyện khả năng phản xạ ngôn ngữ trong các tình huống thực tế

Tình huống 3: Bạn và gia đình đang có một chuyến tham quan bảo tàng dân tộc. Ở đó có **rất nhiều** bản đồ, tranh ảnh, số liệu, kí hiệu... Tuy nhiên, khi hướng dẫn viên thuyết minh về trang phục dân tộc Sán Dìu bị nhầm lẫn về cách phát âm gây cười cho người nghe. Nếu bạn là hướng dẫn viên trong tình huống đó, **bạn sẽ** giải quyết như thế nào?

3. Kết luận

Để HS có được KN tốt, GV không chỉ quan tâm đến quy trình làm việc logic, chặt chẽ và tường minh mà còn phải lưu ý đến việc sử dụng các PP dạy học hiệu quả nhằm nâng cao chất lượng năng lực sử dụng tiếng Việt cho HS. BTTH giao tiếp có vai trò quan trọng giúp HS phát triển KN giao tiếp; góp phần nâng cao hiệu quả dạy học Thực hành tiếng Việt ở trường THPT. Khảo sát và đề xuất một số định hướng sử dụng hệ thống BTTH giao tiếp trong dạy học Thực hành Tiếng Việt cho học sinh lớp 10 có thể xem là một hoạt động cần thiết và có ý nghĩa quan trọng trong việc nâng cao KN giao tiếp, tư duy phản biện và khả năng giải quyết vấn đề của HS ở trường THPT.

Tài liệu tham khảo

[1] Hoàng Phê (1998), *Từ điển Tiếng Việt*, NXB Đà Nẵng

[2] Thái Duy Tuyên (2008), *Phương pháp dạy học truyền thống và đổi mới*, NXBGD. Hà Nội